

## **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2006/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2006

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về việc áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới  
trong xây dựng công trình giao thông ở Việt Nam**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 11/2005/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết về chuyên giao công nghệ (sửa đổi);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về điều kiện, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền chấp

thuận áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng công trình giao thông trên lãnh thổ Việt Nam bằng bất kỳ nguồn vốn nào.

2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài liên quan đến việc áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng công trình giao thông trên lãnh thổ Việt Nam.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ:**

1. *Vật liệu mới* là các loại nguyên vật liệu, chất phụ gia, các hóa chất, cấu kiện thành phẩm... lần đầu tiên áp dụng trong xây dựng công trình giao thông ở Việt Nam mà chưa được đề cập đến trong tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật hiện hành của Việt Nam hoặc khác với yêu cầu kỹ thuật quy định trong các tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc chưa được đề cập trong các tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật của các quốc gia hoặc các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế theo quy định của Quy chế áp dụng tiêu chuẩn xây dựng nước ngoài trong hoạt động xây dựng ở Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 09/2005/QĐ-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2005 của Bộ Xây dựng.

2. *Công nghệ mới* là các bí quyết về công nghệ, kiến thức dưới dạng phương án công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, tài liệu thiết kế sơ bộ và thiết kế kỹ thuật, phần mềm máy tính có kèm hoặc không kèm theo máy móc, thiết bị mà nội dung hàm chứa các yếu tố mới so với công nghệ đang áp dụng hoặc chưa từng được áp dụng ở Việt Nam, có khả năng mang lại hiệu quả về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, giá thành trong xây dựng công trình giao thông ở Việt Nam.

3. *Công trình giao thông* gồm công trình đường bộ; công trình đường sắt; công trình đường thủy; cầu; hầm; sân bay.

## **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

Vật liệu mới, công nghệ mới chỉ được áp dụng vào công trình giao thông khi có quyết định cho phép của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

## **Điều 4. Điều kiện để được áp dụng**

Tổ chức, cá nhân có quyền áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp của vật liệu mới, công nghệ mới hoặc được chủ sở hữu hợp pháp chuyển giao quyền sử dụng vật liệu mới, công nghệ mới.

2. Vật liệu mới, công nghệ mới không vi phạm quy định tại Điều 5 của Quyết định này.

## **Điều 5. Những vật liệu mới, công nghệ mới không được áp dụng**

1. Vật liệu, công nghệ không đáp ứng các yêu cầu trong các quy định của pháp luật Việt Nam về an toàn lao động, vệ sinh lao động, sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.
2. Vật liệu, công nghệ trái với các quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hoặc không thỏa mãn các yêu cầu của các tiêu chuẩn đã được Bộ Giao thông vận tải hoặc các bộ ngành liên quan công bố bắt buộc áp dụng.
3. Vật liệu, công nghệ có tác động và gây hậu quả xấu đến văn hóa, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội của Việt Nam.
4. Vật liệu, công nghệ không đem lại hiệu quả kỹ thuật, kinh tế hoặc xã hội.
5. Vật liệu, công nghệ phục vụ lĩnh vực an ninh, quốc phòng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

## **Điều 6. Thẩm quyền chấp thuận áp dụng**

Vụ Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới, tổ chức xem xét, đánh giá hiệu quả của vật liệu mới, công nghệ mới và tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định cho phép triển khai áp dụng thí điểm và áp dụng rộng rãi khi thỏa mãn các yêu cầu nêu ở điều 4 và điều 5.

## **Chương II**

### **CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ÁP DỤNG VẬT LIỆU MỚI**

#### **Điều 7. Phân loại vật liệu mới**

1. Vật liệu mới là thương phẩm nhưng chưa hoàn chỉnh, là vật liệu chưa được ghi trong tiêu chuẩn, quy trình xây dựng giao thông của nước xuất xứ nhưng đã có các chỉ tiêu kỹ thuật của vật liệu mới mà nước xuất xứ của vật liệu mới đã cho phép sử dụng như một thương phẩm.
2. Vật liệu mới đang ở giai đoạn thử nghiệm.

#### **Điều 8. Hồ sơ đề nghị được áp dụng vật liệu mới**

Tổ chức, cá nhân có vật liệu mới nếu muốn áp dụng vào trong xây dựng công trình giao thông cần lập hồ sơ và gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Khoa học công nghệ) bao gồm các văn bản, chứng chỉ sau:

1. Đơn đề nghị đăng ký áp dụng vật liệu mới.
2. Văn bản xác định là chủ sở hữu hợp pháp của vật liệu mới hoặc có quyền chuyển giao quyền sử dụng vật liệu mới.
3. Chứng chỉ chất lượng sản phẩm và văn bản cho phép sử dụng trong công trình giao thông của cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước có sản phẩm vật liệu mới.
4. Tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ thi công và nghiệm thu.
5. Chứng chỉ đánh giá về tác động đến môi trường của vật liệu mới do cơ quan có thẩm quyền cấp.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục áp dụng vật liệu mới**

Tiến hành thử nghiệm để đánh giá hiệu quả của vật liệu mới ở trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường. Việc tiến hành thử nghiệm thực hiện theo các bước như sau:

1. Vụ Khoa học công nghệ là cơ quan tham mưu của Bộ trong quá trình xem xét, đánh giá hiệu quả của việc áp dụng vật liệu mới, tuyển chọn và giao nhiệm vụ cho đơn vị có chức năng về thử nghiệm, phối hợp với tổ chức, cá nhân có vật liệu mới tiến hành xây dựng Đề cương thử nghiệm trong phòng và ngoài hiện trường. Chỉ thực hiện thử nghiệm ngoài hiện trường khi thí nghiệm trong phòng thí nghiệm đạt kết quả theo quy định.

2. Trên cơ sở báo cáo của đơn vị thí nghiệm ở trong phòng và ngoài hiện trường và kết quả đánh giá của Hội đồng Khoa học công nghệ cấp Bộ (do Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập), Vụ Khoa học công nghệ tham mưu trình Bộ Giao thông vận tải quyết định chính thức về việc áp dụng vật liệu mới.

3. Chi phí để tiến hành các thủ tục đánh giá do tổ chức, cá nhân có vật liệu mới chịu trách nhiệm. Trường hợp đơn vị, tổ chức tiếp nhận vật liệu mới chịu một phần hoặc toàn bộ chi phí thì phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận (trừ các tổ chức, cá nhân không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước).

## **Chương III**

### **CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI**

#### **Điều 10. Hồ sơ đề nghị được áp dụng công nghệ mới**

Tổ chức, cá nhân có công nghệ mới nếu muốn áp dụng vào trong xây dựng công

trình giao thông cần lập hồ sơ gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Khoa học công nghệ) bao gồm các văn bản, chứng chỉ sau:

1. Đơn đề nghị đăng ký áp dụng công nghệ mới
2. Văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng ký kết) giữa bên chuyển giao và bên nhận.
3. Bản tóm tắt về nội dung công nghệ mới được chuyển giao.
4. Các văn bản xác nhận:
  - Tư cách pháp lý của các bên tham gia
  - Tư cách pháp lý của người đại diện của các bên tham gia
  - Văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam hoặc các văn bằng bảo hộ do các tổ chức có thẩm quyền cấp;

#### **Điều 11. Trình tự, thủ tục áp dụng công nghệ mới**

1. Vụ Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm thẩm định văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng ký kết) giữa bên chuyển giao và bên nhận; nội dung công nghệ mới được chuyển giao. Trong quá trình xem xét có thể trưng cầu ý kiến các tổ chức đánh giá, giám định, cơ quan chuyên môn, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên môn liên quan hoặc ý kiến của Hội đồng Khoa học công nghệ cấp Bộ (do Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập).

2. Các tổ chức đánh giá, giám định, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm góp ý trung thực, khách quan và bảo đảm bí mật các thông tin có liên quan.

3. Trường hợp cần thiết có thể tiến hành thử nghiệm công nghệ mới trong phòng thí nghiệm và ở ngoài hiện trường. Việc thử nghiệm phải tuân thủ đề cương thử nghiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trên cơ sở các ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường, Vụ Khoa học công nghệ dự thảo văn bản trình Bộ trưởng ký quyết định cho phép áp dụng thí điểm công nghệ mới trong xây dựng công trình giao thông. Khi có đủ các điều kiện cần thiết có thể cho phép tiến hành xây dựng thành tiêu chuẩn ngành để phổ biến công nghệ này.

5. Chi phí để tiến hành các thủ tục đánh giá do đơn vị, cá nhân có công nghệ mới chịu trách nhiệm. Trường hợp đơn vị, tổ chức tiếp nhận công nghệ mới chịu một phần hoặc toàn bộ chi phí thì phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận (trừ các đơn vị, tổ chức không sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước).

## Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 12. Xử lý vi phạm**

Việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực chuyển giao, áp dụng vật liệu mới, công nghệ mới được thực hiện theo quy định tại chương VIII Xử phạt vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định hiện hành khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định có liên quan trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Viện trưởng Viện Khoa học và công nghệ giao thông vận tải, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Tổng Giám đốc các Ban Quản lý dự án thuộc Bộ, Giám đốc Sở GTVT (GTCC); Tổng giám đốc, giám đốc các Công ty thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Hồ Nghĩa Dũng**